

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

Bản án số: 07/2023/HS-ST
Ngày 28 - 3 - 2023

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Trần Quỳnh Phương

Thẩm phán: Ông Bùi Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Mậu Thìn

Ông Trần T Hùng

Bà Liêu Bích Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Hiền, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Y - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 29/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:05/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ngô Quốc T**, sinh ngày 07/02/1985 tại Thạnh T, Sóc Trăng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 2, thị trấn Phú L, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng. Chỗ ở hiện nay: Số 129, đường Lê Khắc X, Khóm A, Phường C, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Nhân viên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; giới tính: Nam; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; con ông Ngô Văn T, sinh năm 1960 và bà Trần Thị Mộng T, sinh năm 1962; vợ là Nguyễn Trần Bảo N, sinh năm 1984; và có 02 người con; Tiền án, tiền sự: không; Bị bắt tạm giam từ ngày 02/3/2022 cho đến nay, (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Ngô Quốc T:

1. Luật sư Trần Hùng Dũng, Luật sư của Công ty Luật TNHH MTV Lê H, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Cần Thơ, (vắng mặt).

2. Luật sư Lương Thị Hồng Mơ, là Luật sư của Văn phòng Luật sư Lương Hồng Mơ, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bạc Liêu, (vắng mặt).

- Bị hại: Công ty TNHH Thương mại dịch vụ phát triển Đ Đ. Địa chỉ: Số 138H, Nguyễn Văn C, phường An K, quận Ninh K, Thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Minh T (văn bản ủy quyền ngày 16/3/2023), (có mặt).

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:* Ông Mai Công Nhuận, là Luật sư của Văn phòng Luật sư Bình Nguyên, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Cần Thơ, (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Cửa hàng vật liệu Xây dựng Trà T. Địa chỉ: Ấp Kênh X, xã Lộc N, huyện Hồng D, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo pháp luật: Bà La Kim T (vắng mặt).

2. Cửa hàng vật liệu xây dựng Sáu S. Địa chỉ: Ấp Bà A, xã Lộc N, huyện Hồng D, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Văn H, (vắng mặt).

3. Cửa hàng vật liệu xây dựng Quốc T – Diễm T. Địa chỉ: Ấp Ninh Thạnh T, xã Lộc N, huyện Hồng D, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quốc T, (vắng mặt).

4. Cửa hàng vật liệu xây dựng T L. Địa chỉ: Ấp Ninh P, xã Ninh Q, huyện Hồng D, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Văn V, (vắng mặt).

5. Cửa hàng vật liệu xây dựng Thành T. Địa chỉ: Ấp Thào L, xã Vĩnh T, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lâm Thành T, (vắng mặt).

6. Công ty TNHH MTV Ngọc Quý Vĩnh H (Cửa hàng Ngọc Q). Địa chỉ: Xã Vĩnh T, huyện Vĩnh H, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm T V, (vắng mặt).

7. Nhà máy tôn – Vật liệu xây dựng T P. Địa chỉ: Ấp Cá S, xã Thạnh P, huyện Thạnh H, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Văn T, (vắng mặt).

8. Công ty TNHH MTV H-Anh H V. Địa chỉ: Khu phố 1, Phường 3, thị xã Kiến T, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trương Thị Huỳnh A, (vắng mặt).

9. Cửa hàng Năm B. Địa chỉ: Ấp Bà L, xã Thuận Nghĩa H, huyện Thạnh H, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan T B, (vắng mặt).

10. Cửa hàng vật liệu xây dựng Duy H. Địa chỉ: Ấp 4, xã Mỹ Thạnh Đ, huyện Đức H, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Phạm Thị Thu Đ, (vắng mặt).

11. Cửa hàng vật liệu xây dựng P Q. Địa chỉ: Thị trấn Thanh H, huyện Thanh H, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phùng P Q, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty TNHH Thương mại dịch vụ phát triển Đ Đ (gọi tắt là Công ty Đ Đ); địa chỉ: số 138H, đường Nguyễn Văn C, phường An K, quận Ninh K, thành phố Cần Thơ; Mã số doanh nghiệp: 1801371985, đăng ký lần đầu, ngày 08/12/2014 (đăng ký thay đổi lần thứ 3, ngày 27/4/2018) tại Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ. Người đại diện pháp luật là bà: Bùi Thị Tuyết A. Nơi đăng ký thường trú: 138G, Nguyễn Văn C, phường An K, quận Ninh K, thành phố Cần Thơ. Ngô Quốc T là Trưởng ban pháp chế Công ty Đ Đ, công việc được giao: *Quản lý tất cả các văn bản nội bộ Công ty; Quản lý các hợp đồng thương mại; ...theo dõi quản lý công nợ cùng kế toán; đối chiếu thu hồi công nợ và nộp tiền đầy đủ cho Công ty trên toàn bộ các khách hàng của Công ty mà mình tiếp xúc* trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu và tỉnh Long An, bà Bùi Thị Tuyết Anh tố giác Ngô Quốc T có hành vi chiếm đoạt của Công ty tổng số tiền 1.231.814.226 đồng.

Công ty Đ Đ và các khách hàng khi giao dịch T toán tiền mua hàng bằng các hình thức chuyển khoản thông qua các tài khoản số 150014851276868 mở tại Ngân hàng Eximbank Tây Đô và tài khoản số 113000185817 mở tại Ngân hàng Vietinbank Tây Đô hoặc T toán tiền mặt. Để chiếm đoạt tiền của Công ty Đ Đ, trong thời gian từ tháng 07/2020 đến ngày 15/5/2021, Ngô Quốc T lợi dụng quyền hạn, nhiệm vụ được giao, đã nhiều lần thu tiền của khách hàng bằng hình thức thông qua tài khoản số 070076684799 của Ngô Quốc T mở tại ngân hàng Sacombank và tiền mặt nhưng không đăng nộp hoặc đăng nộp không đủ số tiền thực tế đã thu; ký giả chữ ký của khách hàng trên thư xác nhận công nợ, đơn hàng; lập khống đơn hàng chiếm đoạt của Công ty Đ Đ, tổng số tiền 1.233.394.226 đồng, cụ thể như sau:

1. Đối với hành vi Tham ô tài sản:

(1) Cửa hàng vật liệu xây dựng Trà T, địa chỉ: ấp Kênh X, xã Lộc N, huyện Hồng D, tỉnh Bạc Liêu do bà La Kim T là người đại diện theo pháp luật. Cửa hàng Trà T ký nhiều hợp đồng mua bán vật liệu xây dựng và xi măng của Công ty Đ Đ, trị giá tổng số tiền 1.149.535.949 đồng, đã T toán chuyển vào tài khoản số 150014851276868, số tiền 650.482.327 đồng; tài khoản số 070076684799 và T toán tiền mặt cho Ngô Quốc T số tiền 349.053.622 đồng. Sau khi nhận tiền từ cửa

hàng Trà T, Ngô Quốc T nộp về Công ty Đ Đ số tiền 203.244.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 145.809.622 đồng.

(2) Cửa hàng vật liệu xây dựng Sáu S, địa chỉ: ấp Bà A, xã Lộc N, huyện Hồng D, tỉnh Bạc Liêu do ông Lưu Văn H là người đại diện theo pháp luật. Cửa hàng Sáu S ký nhiều hợp đồng mua bán vật liệu xây dựng và xi măng của Công ty Đ Đ, trị giá tổng số tiền là 190.536.060 đồng. Cửa hàng Sáu S đã T toán tiền mặt trực tiếp cho Công ty Đ Đ số tiền 5.700.000 đồng; T toán tiền mặt cho Ngô Quốc T số tiền 156.546.060 đồng. Sau khi nhận tiền từ cửa hàng Sáu S, Ngô Quốc T nộp về Công ty Đ Đ số tiền 115.304.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 41.242.060 đồng.

(3) Cửa hàng vật liệu xây dựng Quốc T-Diễm T, địa chỉ: ấp Ninh Thanh T, xã Lộc N, huyện Hồng D, tỉnh Bạc Liêu do ông Nguyễn Quốc T là người đại diện theo pháp luật. Cửa hàng Quốc T - Diễm T ký nhiều hợp đồng mua bán vật liệu xây dựng và xi măng của Công ty Đ Đ, trị giá tổng số tiền 307.132.316 đồng, đã T toán tiền mặt cho Ngô Quốc T số tiền 307.132.316 đồng. Sau khi nhận tiền từ cửa hàng Quốc T - Diễm T, Ngô Quốc T nộp về Công ty Đ Đ số tiền 140.000.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 167.132.316 đồng.

(4) Cửa hàng vật liệu xây dựng T L, địa chỉ: ấp Ninh P, xã Ninh Q, huyện Hồng D, tỉnh Bạc Liêu do ông Huỳnh T V là người đại diện theo pháp luật. Cửa hàng T L ký nhiều hợp đồng mua bán vật liệu xây dựng và xi măng của Công ty Đ Đ, trị giá tổng số tiền 144.492.000 đồng, đã T toán tiền mặt cho Ngô Quốc T số tiền 104.492.000 đồng. Sau khi thu tiền của Cửa hàng T L, Ngô Quốc T nộp về Công ty Đ Đ số tiền 81.880.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 22.612.000 đồng.

(5) Cửa hàng vật liệu xây dựng Thành T, địa chỉ: ấp Thào L, xã Vĩnh T, Thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu do ông Lâm Thành T là người đại diện theo pháp luật. Cửa hàng Thành T ký nhiều hợp đồng mua bán vật liệu xây dựng và xi măng của Công ty Đ Đ, trị giá tổng số tiền 184.833.853 đồng, đã T toán chuyển tiền vào tài khoản số 070076684799 và T toán tiền mặt cho Ngô Quốc T số tiền 179.476.853 đồng. Sau khi nhận tiền từ cửa hàng Thành T, Ngô Quốc T nộp về Công ty Đ Đ số tiền 40.000.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 139.476.853 đồng.

(6) Công ty TNHH MTV Ngọc Quý Vĩnh H (Cửa hàng Ngọc Quý), địa chỉ: xã Vĩnh T, huyện Vĩnh H, tỉnh Long An, do ông Phạm T V là người đại diện theo pháp luật. Từ ngày 9/2020 đến ngày 01/2021, Công ty Đ Đ xuất cho Công ty Ngọc Quý Vĩnh H 1.760 bao xi măng nhưng Công ty Ngọc Quý Vĩnh H chỉ nhận 1.040 bao xi măng số tiền 269.665.000 đồng, Ngô Quốc T lấy 720 bao xi măng bán cho người khác, chiếm đoạt số tiền 49.130.660 đồng.

(7) Nhà máy tôn-Vật liệu xây dựng T P, địa chỉ: huyện Thanh H, tỉnh Long An, do ông Võ Văn T là người đại diện theo pháp luật. Cửa hàng T P ký nhiều hợp đồng mua bán vật liệu xây dựng và xi măng của Công ty Đ Đ, trị giá tổng số tiền 468.414.230 đồng, đã T toán chuyển vào tài khoản số 113000185817 của Công ty Đ Đ số tiền 32.576.000 đồng và T toán tiền mặt cho Ngô Quốc T số tiền 435.838.230 đồng. Sau khi nhận tiền từ cửa hàng T P, Ngô Quốc T nộp về Công ty Đ Đ số tiền 235.004.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 200.834.230 đồng;

Kết luận giám định số 115/GĐ-2021, ngày 24/12/2021: chữ ký, chữ viết “Trần Văn T” trên Biên bản đối chiếu công nợ và Thư xác nhận công nợ khách hàng không phải của ông Võ Văn T (người đại diện của Nhà máy tôn – VLXD T P).

(8) Công ty TNHH MTV H-Anh H V, địa chỉ: thị xã Kiến T, tỉnh Long An, do bà Trương Thị Huỳnh A là người đại diện theo pháp luật. Công ty H-Anh H V ký nhiều hợp đồng mua bán vật liệu xây dựng và xi măng của Công ty Đ Đ, trị giá tổng số tiền 1.045.657.085 đồng. Công ty H-Anh H V đã T toán chuyển vào tài khoản số 11300185817 của Công ty Đ Đ số tiền 129.375.000 đồng; T toán tiền mặt cho Nguyễn Trọng T - nhân viên Công ty Đ Đ 100.000.000 đồng; Khấu trừ chương trình khuyến mãi số tiền 12.296.000 đồng; T toán tiền mặt cho Ngô Quốc T số tiền 745.593.085 đồng. Sau khi nhận tiền từ Công ty H-Anh H V, Ngô Quốc T nộp về Công ty Đ Đ số tiền 604.966.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 140.627.085 đồng.

(9) Cửa hàng Năm B, địa chỉ: ấp Bà L, xã Thuận Nghĩa H, huyện Thanh H, tỉnh Long An, do ông Phan T Bình là người đại diện theo pháp luật. Cửa hàng Năm B ký hợp đồng mua bán vật liệu xây dựng và xi măng của Công ty Đ Đ, trị giá đơn hàng ngày 31/03/2021, tổng số tiền: 113.216.000 đồng và T toán tiền mặt cho Ngô Quốc T số tiền 64.328.000 đồng. Sau khi nhận tiền của Cửa hàng Năm B, Ngô Quốc T không đăng nộp về Công ty Đ Đ mà chiếm đoạt số tiền 64.328.000 đồng.

(10) Cửa hàng vật liệu xây dựng Duy H, địa chỉ: ấp 4, xã Mỹ Thạnh Đ, huyện Đức H, tỉnh Long An, do bà Phạm Thị Thu Đ là người đại diện theo pháp luật. Cửa hàng Duy H ký hợp đồng mua bán vật liệu xây dựng và xi măng của Công ty Đ Đ, giá trị đơn hàng ngày 27/4/2021, với số lượng 1.760 bao xi măng, số tiền 108.128.000 đồng, đã T toán tiền mặt cho Ngô Quốc T số tiền 108.128.000 đồng. Sau khi nhận tiền của cửa hàng Duy H, Ngô Quốc T không nộp về Công ty Đ Đ mà chiếm đoạt số tiền: 108.128.000 đồng.

(11) Cửa hàng vật liệu xây dựng P Q, địa chỉ: thị trấn Thanh H, huyện Thanh H, tỉnh Long An, do ông Phùng P Q là người đại diện theo pháp luật. Cửa hàng P

Q ký nhiều hợp đồng mua bán vật liệu xây dựng và xi măng của Công ty Đ Đ, trị giá tổng số tiền 335.085.400 đồng, đã T toán tiền mặt cho Nguyễn Trọng T -nhân viên Công ty Đ Đ 60.000.000 đồng; T toán tiền mặt cho Ngô Quốc T số tiền 275.085.400 đồng. Sau khi nhận tiền của cửa hàng P Quang, Ngô Quốc T nộp về Công ty Đ Đ số tiền 168.500.000 đồng, chiếm đoạt số tiền 106.585.400 đồng.

Kết luận giám định số 114/GĐ-2021 ngày 24/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bạc Liêu: Chữ viết “Phùng P Q” trên Hợp đồng nguyên tắc không phải chữ viết của ông Phùng P Q.

2. Đối với hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản:

Ngô Quốc T lập không hai đơn hàng tên Cửa hàng Toàn P, địa chỉ: Đường Quốc lộ N2, xã Tân L, huyện Thủ T, tỉnh Long An cần mua xi măng của Công ty Đ Đ, trị giá tổng số tiền 89.488.000 đồng (Lần 1: ngày 19/3/2021 đơn hàng xi măng Hà Tiên 2, số lượng 680 bao, số tiền 44.132.000 đồng; Lần 2: ngày 04/4/2021 đơn hàng xi măng Hà Tiên 2, số lượng 680 bao, số tiền 45.356.000 đồng). Sau khi Công ty Đ Đ xuất hàng, Ngô Quốc T chiếm đoạt bán cho cửa hàng vật liệu xây dựng Năm B, địa chỉ: ấp Bà L, xã Thuận Nghĩa H, huyện Thạnh H, tỉnh Long An, số tiền 89.488.000 đồng; đến ngày 05/4/2021, Ngô Quốc T nộp về Công ty Đ Đ số tiền 42.000.000 đồng.

Ngoài ra, vào ngày 03/4/2021 Công ty Đ Đ xuất cho Cửa hàng T L - địa chỉ: Ấp Ninh P, xã Ninh Q, huyện Hồng D, tỉnh Bạc Liêu 400 bao xi măng hiệu Tây Đô Export Cao cấp PCB 40, trị giá: 28.320.000 đồng; do Bùi Văn V điều khiển ghe mang biển kiểm soát ST05145 đến Cửa hàng T L.

Tại Cáo T số: 49/CT-VKS-P1 ngày 29/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu truy tố bị cáo Ngô Quốc T về tội “Tham ô tài sản” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 353 Bộ luật Hình sự và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo Ngô Quốc T. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự:

1. Tuyên bố bị cáo Ngô Quốc T phạm các tội “*Tham ô tài sản*”; “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

2. Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 353; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngô Quốc T từ 15 năm tù đến 17 năm tù về tội “*Tham ô tài sản*”;

3. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 174; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngô Quốc T từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

4. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của hai tội. Buộc bị cáo Ngô Quốc T phải chấp hành hình phạt chung 15 năm 06 tháng đến 17 năm 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/3/2022.

- Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu HUAWEI, màu trắng đã qua sử dụng, số IMEI 1: 862494030776829; IMEI 2: 862494030812830;

+ Tịch thu tiêu huỷ: Sim Vinaphone, số seri: 8984020010813728706 và Sim vinaphone, số seri: 89840200010945605970.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự. Buộc bị cáo Ngô Quốc T có trách nhiệm trả cho Công ty TNHH Thương mại dịch vụ phát triển Đ Đ số tiền còn lại 1.203.394.226 đồng.

- Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 353 Bộ luật Hình sự: cấm bị cáo đảm nhiệm chức vụ có liên quan đến hành vi phạm tội từ 01 đến 05 năm

- *Người bào chữa cho bị cáo Ngô Quốc T trình bày:*

1. Luật sư Trần Hùng Dũng có quan điểm:

- Bị cáo T làm việc cho Công ty TNHH Thương mại dịch vụ phát triển Đ Đ từ ngày 07/7/2020 đến ngày 14/5/2021 thì bị cho nghỉ việc. Trong thời gian này không có kí kết hợp đồng lao động giữa công ty với bị cáo T, khi công ty phát hiện bị cáo chiếm dụng số tiền của công ty thì công ty mới yêu cầu bị cáo kí kết hợp đồng lao động, kí vào tháng 5/2021 nhưng ghi lùi ngày 03/01/2021. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử làm rõ vấn đề này; nếu đúng như vậy thì xem xét lại tội danh “Tham ô tài sản” mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo.

- Đối với tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”: Cửa hàng Toàn P là do bị cáo bịa ra, không có thật, nên bị cáo không có hành vi lợi dụng danh nghĩa của cơ quan tổ chức để lừa đảo. Do đó, bị cáo không có tình tiết định khung theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự, số tiền bị cáo chiếm đoạt dưới 50.000.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục hậu quả được 30.000.000 đồng, đã có thành tích xuất sắc trong quá trình công tác, có ông nội,

ngoại là người có công được Nhà nước tặng thưởng huy chương. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt mức án thấp nhất cho bị cáo.

2. Luật sư Lương Thị Hồng Mơ trình bày quan điểm: Thống nhất với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt mức án thấp nhất cho bị cáo.

Tại phiên tòa, Công ty TNHH Thương mại dịch vụ phát triển Đ Đ yêu cầu bị cáo bồi thường 1.203.394.226 đồng, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty TNHH Thương mại dịch vụ phát triển Đ Đ trình bày: hống nhất với Cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Yêu cầu bị cáo bồi thường cho Công ty TNHH Thương mại dịch vụ phát triển Đ Đ số tiền còn lại là 1.203.394.226 đồng, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có khiếu nại về hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, nên hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

[1.2] Về việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Xét thấy việc vắng mặt của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt họ.

[1.3] Người bào chữa cho bị cáo vắng mặt tại phiên tòa, có gửi bài bào chữa và tại phiên tòa bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt người bào chữa nên căn cứ Điều 291 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt người bào chữa.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét các chứng cứ tài liệu khác được thu thập có lưu trong hồ sơ vụ án, hành vi của bị cáo được thể hiện:

Vì động cơ vụ lợi, lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao tại Công ty TNHH Thương mại dịch vụ phát triển Đ Đ (đối chiếu thu hồi công nợ và nộp tiền đầy đủ cho Công ty trên toàn bộ các khách hàng của Công ty do bị cáo Ngô Quốc T phụ trách trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu và Long An) trong khoảng thời gian từ tháng 7/2020 đến tháng 5/2021, bị cáo Ngô Quốc T đã thu công nợ của các cửa hàng là khách

hàng của Công ty TNHH Thương mại dịch vụ phát triển Đ Đ, sau đó dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tổng số tiền 1.185.906.226 đồng.

Ngoài ra, lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao tại Công ty TNHH Thương mại dịch vụ phát triển Đ Đ; với mục đích chiếm đoạt tài sản của Công ty, bị cáo Ngô Quốc T lập khống hai đơn hàng tên Cửa hàng Toàn P, chiếm đoạt tài sản trị giá số tiền 47.488.000 đồng, sử dụng vào mục đích cá nhân.

Do đó cáo T số 49/CT – VKS – P1 ngày 29/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu truy tố bị cáo Ngô Quốc T phạm tội “*Tham ô tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 353 Bộ luật Hình sự và tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của doanh nghiệp được pháp luật bảo vệ, nên cần phải xử lý nghiêm nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[2.3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[2.3.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Ngô Quốc T thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nhiều lần, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với tội “Tham ô tài sản” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

[2.3.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ đối với hai tội là: Bồi thường thiệt hại; người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và có thành tích xuất sắc trong công tác, gia đình có công với cách mạng theo quy định tại các điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Sau khi xem xét, phân tích đánh giá tính chất mức độ, hành vi phạm tội cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ để giáo dục ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo đồng thời phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khoản 4 Điều 353 và khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo thành người công dân có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 353 của Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn bị cấm đảm nhiệm chức vụ nhất định từ 01 năm đến 05 năm, có thể bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ

sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, bị cáo không có công việc ổn định và xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế nên không đảm nhiệm chức vụ, phạt tiền và tịch thu tài sản đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Công ty TNHH Thương mại dịch vụ phát triển Đ Đ yêu cầu bị cáo Ngô Quốc T bồi thường số tiền 1.203.394.226 đồng; tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của công ty TNHH Thương mại dịch vụ phát triển Đ Đ. Đây là sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo và bị hại, phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Buộc bị cáo bồi thường cho Công ty TNHH Thương mại dịch vụ phát triển Đ Đ số tiền 1.203.394.226 đồng.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu HUAWEI, màu trắng kem đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động, mặt sau máy có chữ CE0197, các góc máy trầy xước.

Tịch thu, tiêu hủy: Sim Vinaphone 1, số seri: 8984020010813728706; Sim vinaphone 2, số seri: 89840200010945605970.

(Hiện vật chứng được bảo quản tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/12/2022)

[6] Như đã phân tích, chấp nhận một phần đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Chấp nhận một phần lời đề nghị của người bào chữa cho bị cáo.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo Ngô Quốc T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 48.101.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Đối với 400 bao xi măng hiệu Tây Đô Export Cao cấp PCB 40, trị giá: 28.320.000 đồng, quá trình điều tra không chứng minh được Ngô Quốc T chiếm đoạt nên không đề cập xử lý.

[9] Đối với Nguyễn Trọng T và Trần Thị P không liên quan đến hành vi phạm tội của Ngô Quốc T nên không đề cập xử lý là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Ngô Quốc T phạm các tội “*Tham ô tài sản*”; “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

2. Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 353; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngô Quốc T 15 (mười lăm) năm tù về tội “*Tham ô tài sản*”;

3. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 174; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngô Quốc T 06 (sáu) tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

4. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của hai tội. Buộc bị cáo Ngô Quốc T phải chấp hành hình phạt chung 15 (mười lăm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/3/2022.

5. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 589 Bộ luật Dân sự

Buộc bị cáo Ngô Quốc T có trách nhiệm bồi thường cho Công ty TNHH Thương mại dịch vụ phát triển Đ Đ số tiền 1.203.394.226 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

6. Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu HUAWEI, màu trắng kem đã qua sử dụng, không kiểm tra tình T hoạt động, mặt sau máy có chữ CE0197, các góc máy trầy xước.

Tịch thu, tiêu huỷ: Sim Vinaphone 1, số seri: 8984020010813728706; Sim vinaphone 2, số seri: 89840200010945605970.

(Hiện vật chứng được bảo quản tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/12/2022)

7. Về án phí: Căn cứ các điều 135; 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Ngô Quốc T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 48.101.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP Hồ Chí Minh (01b);
- VKSND cấp cao tại TP Hồ Chí Minh (01b);
- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02b);
- CQĐT Công an tỉnh Bạc Liêu (01b);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Bạc Liêu (01b);
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu (01b);
- Sở Tư Pháp (01b);
- Bị cáo (01b);
- Luật sư (03b);
- Bị hại (01b);
- NLQ (11b);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Tăng Trần Quỳnh Phương